

CHUYÊN ĐỀ 4. BIỂU ĐỒ MIỀN

A. LÝ THUYẾT

1. Cách vẽ biểu đồ miền

Bước 1: Phân tích bảng số liệu và xây dựng hệ trục tọa độ

- Phân tích và xử lý số liệu.
- Xác định tỉ lệ, phạm vi khổ giấy phù hợp.
- Không được tự ý sắp xếp lại thứ tự số liệu (nếu không có yêu cầu).

Bước 2: Vẽ biểu đồ

- Xây dựng hình chữ nhật hợp lý chiều cao (trục tung) = $\frac{2}{3}$ chiều dài (trục hoành).
- Đánh số chuẩn trên trục tung (%) phải cách đều nhau.
- Năm đầu tiên và năm cuối cùng chính là trục tung 2 bên.
- Khoảng cách năm thật chính xác.
- Trường hợp bản đồ gồm nhiều miền chồng lên nhau, ta vẽ tuần tự từng miền theo thứ tự từ dưới lên trên.
- Chiều cao của hình chữ nhật thể hiện đơn vị của biểu đồ, chiều rộng của biểu đồ thường thể hiện thời gian (năm).
- Trường hợp yêu cầu thể hiện cơ cấu, thay đổi cơ cấu, chuyển dịch cơ cấu,... cần phải xử lý % trước khi vẽ.

Bước 3: Hoàn thiện biểu đồ

- Ghi số liệu ở giữa của miền.
- Hoàn chỉnh bảng chú giải và tên biểu đồ.

2. Cách nhận xét biểu đồ miền

- Nhận xét chung toàn bộ bảng số liệu: Nhìn nhận, đánh giá xu hướng chung của số liệu.
- Nhận xét hàng ngang trước: Theo thời gian yếu tố a tăng hay giảm, tăng giảm như thế nào, tăng giảm bao nhiêu? Sau đó đến yếu tố b tăng hay giảm,... yếu tố c.
- Nhận xét hàng dọc: Yếu tố nào xếp hạng nhất, nhì, ba và có thay đổi thứ hạng hay không?
- Kết luận và giải thích.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

Bài tập 1: Cho bảng số liệu sau:

**CƠ CẤU XUẤT KHẨU HÀNG HÓA PHÂN THEO NHÓM HÀNG CỦA NƯỚC TA,
GIAI ĐOẠN 1995 - 2015 (Đơn vị: %)**

Năm	1995	2000	2005	2010	2015
Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản	25,3	37,2	36,1	45,1	48,1
Hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp	28,4	33,9	41,0	34,1	32,7
Hàng nông - lâm - thủy sản	46,3	28,9	22,9	20,8	19,2

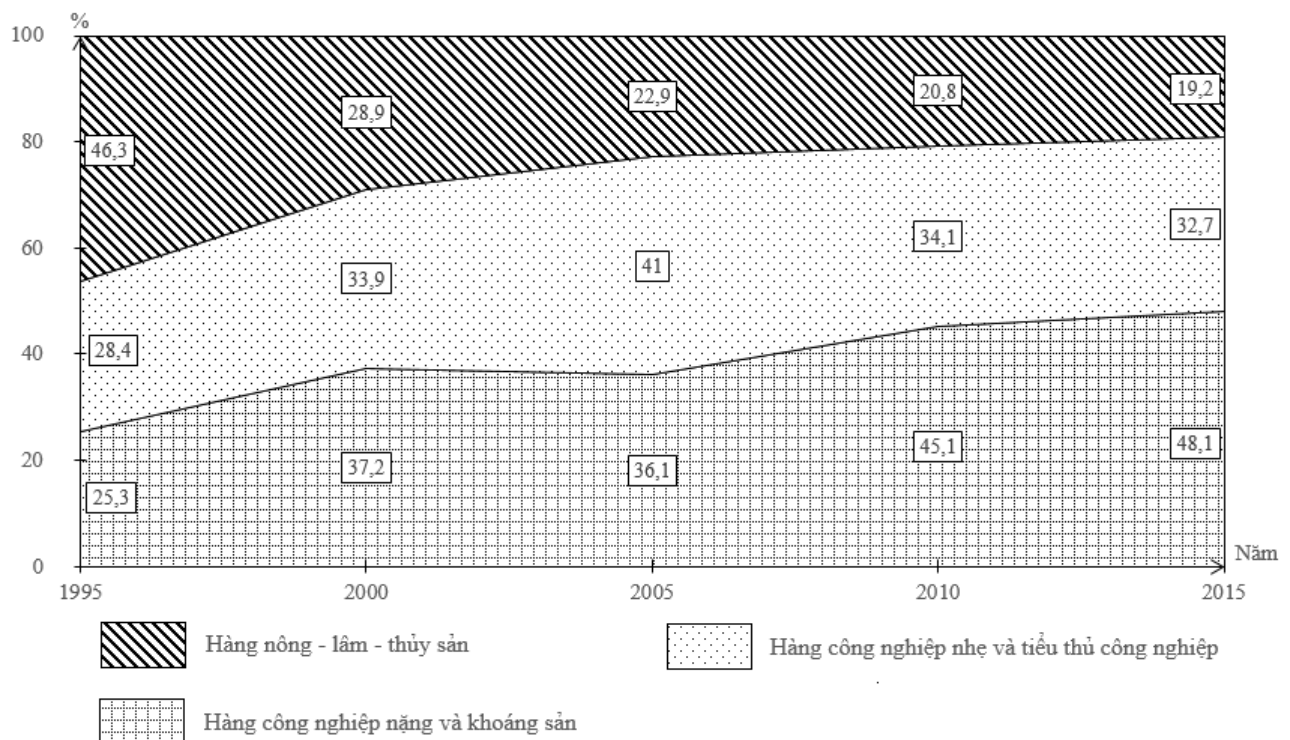
(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu hàng hóa phân theo nhóm hàng của nước ta, giai đoạn 1995 - 2015?

b) Nhận xét và giải thích.

Hướng dẫn trả lời

a) Vẽ biểu đồ



**CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU XUẤT KHẨU HÀNG HÓA PHÂN THEO NHÓM HÀNG CỦA
NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1995 - 2015**

b) Nhận xét và giải thích

*** Nhận xét**

- Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa phân theo nhóm hàng của nước ta có sự chuyển dịch.
- + Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản tăng (22,8%) nhưng không ổn định (1995 - 2000 và 2005 - 2015 tăng; 2000 - 2005 giảm).

+ Hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng (4,3%) nhưng không ổn định (1995 - 2005 tăng, 2005 - 2015 giảm).

+ Hàng nông - lâm - thủy sản có tỉ trọng giảm liên tục và giảm 27,1%.

* *Giải thích*

- Các mặt hàng công nghiệp nặng và khoáng sản tăng lên là do nước ta áp dụng khoa học kỹ thuật vào khai thác, chế biến khoáng sản nhưng chủ yếu xuất khẩu các sản phẩm thô nên giá trị vẫn còn thấp.

- Hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực ở nước ta nhờ nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào trong nước, các lợi thế về nguồn lao động,... nhưng do chịu ảnh hưởng của thị trường nên không ổn định.

- Hàng nông - lâm - thủy sản là mặt hàng xuất khẩu chủ lực nhưng có nhiều khắt khe từ các thị trường nhập khẩu (Nhật Bản, Hoa Kỳ, Anh,...) nên không ổn và tăng chậm dẫn đến tỉ trọng giảm nhanh trong những năm gần đây.

Bài tập 2: Cho bảng số liệu sau:

CƠ CẤU DIỆN TÍCH LÚA PHÂN THEO MÙA VỤ Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 - 2016

(Đơn vị: %)

Năm	Đông xuân	Hè thu	Mùa
2000	39,9	29,9	30,2
2005	40,1	32,1	27,8
2010	41,2	32,5	26,3
2016	40,4	37,2	22,4

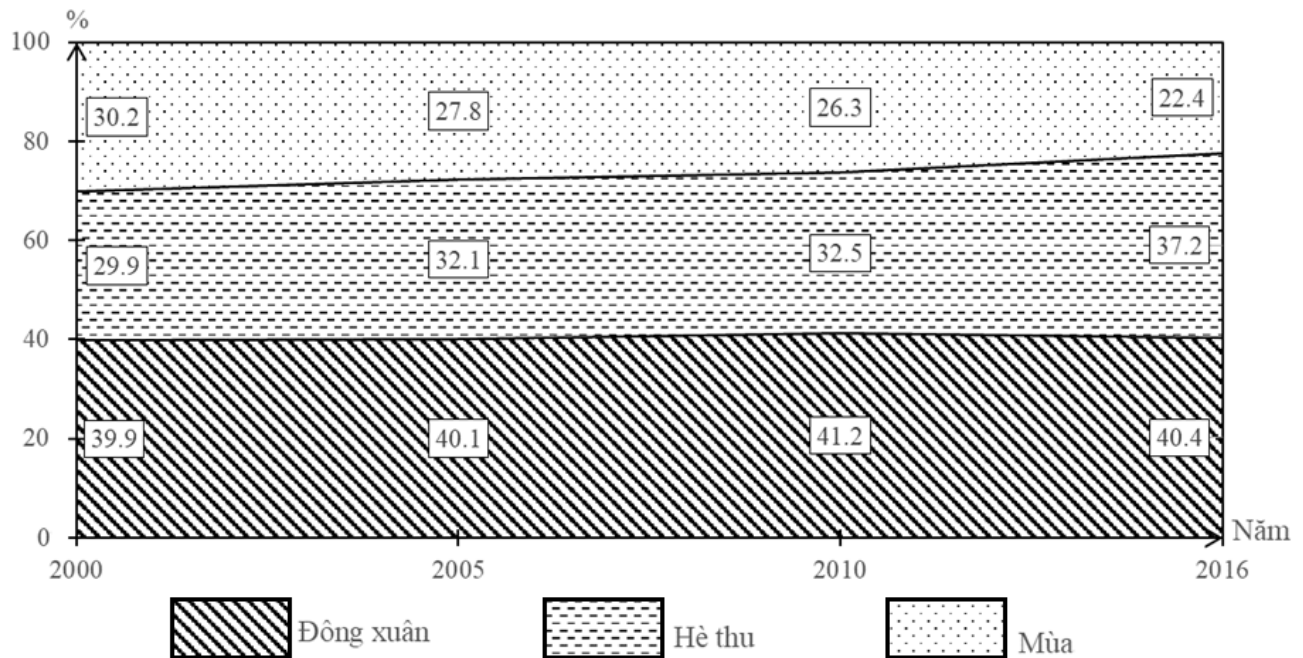
(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu diện tích lúa phân theo mùa vụ ở nước ta, giai đoạn 2000 - 2016?

b) Nhận xét và giải thích.

Hướng dẫn trả lời

a) *Vẽ biểu đồ*



CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU DIỆN TÍCH LÚA PHÂN THEO MÙA VỤ Ở NƯỚC TA,
GIAI ĐOẠN 2000 - 2016

b) Nhận xét và giải thích

*** Nhận xét**

- Diện tích lúa phân theo mùa vụ ở nước ta có sự thay đổi qua các năm.
- Lúa đông xuân chiếm tỉ trọng lớn nhất (40,4%), tiếp đến là lúa hè thu (37,2%) và chiếm tỉ trọng nhỏ nhất là lúa mùa (22,4%).
- Tỉ trọng diện tích lúa phân theo mùa vụ có sự chuyển dịch:
 - + Lúa đông xuân tăng lên liên tục và tăng thêm 0,5%.
 - + Lúa hè thu tăng lên liên tục và tăng thêm 7,3%.
 - + Lúa mùa giảm liên tục và giảm 7,8%.

*** Giải thích**

- Diện tích lúa phân theo mùa vụ ở nước ta có sự chuyển dịch là do việc áp dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào trong sản xuất, nhiều giống mới chịu hạn và lạnh tốt được sử dụng rộng, ... đặc biệt là việc mở rộng diện tích lúa vào mùa hè thu và đông xuân.
- Lúa mùa có tỉ trọng giảm chủ yếu do diện tích tăng chậm hơn so với lúa đông xuân và lúa hè thu.

Bài tập 3: Cho bảng số liệu sau:

KHỐI LƯỢNG VẬN CHUYỂN PHÂN THEO LOẠI HÀNG HÓA (Đơn vị: Nghìn tấn)

Năm	2010	2013	2015	2017
Loại hàng				
Hàng xuất khẩu	5461	7118	9916	11661
Hàng nhập khẩu	9293	13575	14859	17856
Hàng nội địa	7149	13326	13553	16730
Tổng	21903	34019	38328	46247

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu khối lượng vận chuyển phân theo loại hàng hóa ở nước ta, giai đoạn 2010 - 2017?

b) Nhận xét sự thay đổi từ biểu đồ đã vẽ và giải thích?

Hướng dẫn trả lời

a) Vẽ biểu đồ

* *Xử lý số liệu*

- Công thức: Tỷ trọng từng loại hàng = Khối lượng loại hàng / Tổng số hàng x 100%.

- Áp dụng công thức trên, tính được bảng số liệu sau đây:

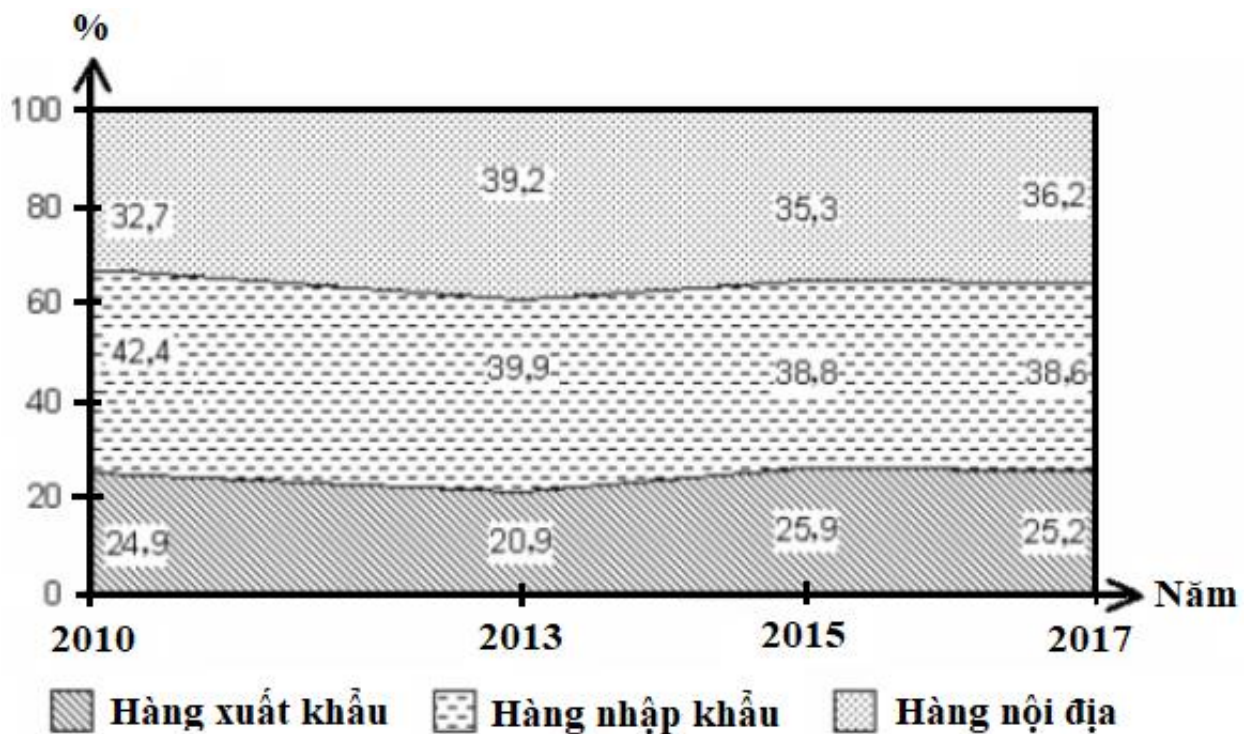
CƠ CẤU KHỐI LƯỢNG VẬN CHUYỂN PHÂN THEO LOẠI HÀNG HÓA (Đơn vị: %)

Năm	2010	2013	2015	2017
Loại hàng				
Hàng xuất khẩu	24,9	20,9	25,9	25,2
Hàng nhập khẩu	42,4	39,9	38,8	38,6
Hàng nội địa	32,7	39,2	35,3	36,2
Tổng	100,0	100,0	100,0	100,0

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

* *Vẽ biểu đồ*

→



**CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KHỐI LƯỢNG VẬN CHUYỂN PHÂN THEO LOẠI HÀNG
HÓA Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2017**

b) Nhận xét và giải thích

*** Nhận xét**

- Cơ cấu khối lượng vận chuyển phân theo loại hàng hoá có sự thay đổi nhưng không lớn.
- Sự thay đổi diễn ra theo hướng tăng tỉ trọng hàng nội địa và hàng xuất khẩu; giảm tỉ trọng hàng nhập khẩu.

+ Tỉ trọng hàng xuất khẩu tăng nhẹ (0,3%) nhưng không ổn định (2010 - 2013 và 2015 - 2017 giảm; 2013 - 2015 tăng).

+ Tỉ trọng hàng nhập khẩu giảm liên tục qua các năm và giảm 3,8%.

+ Tỉ trọng hàng nội địa tăng nhẹ (3,5%) nhưng không ổn định (2010 - 2013 và 2015 - 2017 tăng; 2013 - 2015 giảm).

- Khối lượng vận chuyển phân theo loại hàng hóa đều tăng lên liên tục: hàng xuất khẩu tăng thêm 6200 nghìn tấn, hàng nhập khẩu tăng thêm 8563 nghìn tấn và hàng nội địa tăng 9581 nghìn tấn.

- Hàng nội địa tăng nhanh nhất (234,0%), tiếp đến là hàng xuất khẩu (213,5%) và tăng chậm nhất là hàng nhập khẩu (192,1%).

*** Giải thích**

- Do sản xuất trong nước phát triển và chính sách đẩy mạnh xuất khẩu nên tỉ trọng hàng nội địa và hàng xuất khẩu tăng nhanh.

- Tuy vẫn chiếm tỉ trọng lớn nhất nhưng do khối lượng hàng nhập khẩu tăng chậm hơn so với hai loại hàng trên nên tỉ trọng giảm $\Rightarrow$ Xu hướng phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, hạn chế hàng nhập khẩu, chủ động sản xuất các mặt hàng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu, hội nhập nền kinh tế khu vực và trên thế giới.

Bài tập 4: Cho bảng số liệu sau:

**CƠ CẤU GDP PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA,
GIAI ĐOẠN 2006 - 2014 (Đơn vị: %)**

Năm	2006	2008	2009	2010	2012	2014
Khu vực Nhà nước	36,7	35,1	34,7	33,6	32,6	31,9
Khu vực ngoài Nhà nước	47,2	47,5	48,0	49,1	49,6	48,2
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	16,1	17,4	17,3	17,3	17,8	19,9

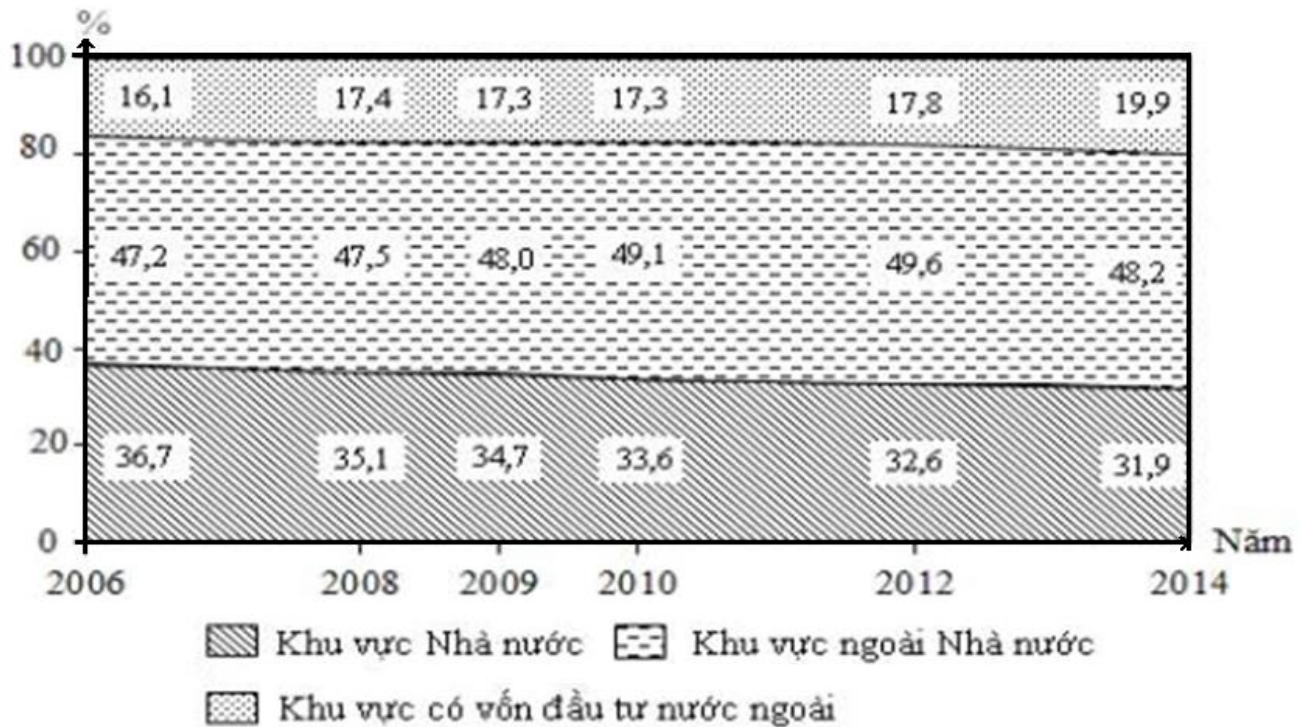
(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2006 - 2014?

b) Nhận xét sự thay đổi cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2006 - 2014?

Hướng dẫn trả lời

a) *Vẽ biểu đồ*



CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU GDP PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2006 - 2014

b) Nhận xét

- Cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế ở nước ta có sự chuyển dịch.
- + Khu vực Nhà nước có tỉ trọng giảm liên tục và giảm 4,8%.
- + Khu vực ngoài Nhà nước có tỉ trọng tăng (1,0%) nhưng không ổn định (2006 - 2012 tăng; 2012 - 2014 giảm).
- + Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có tỉ trọng tăng (3,8%) nhưng không ổn định (2006 - 2008 và 2010 - 2014 tăng; 2008 - 2010 giảm).
- Tỉ trọng cơ cấu của các thành phần kinh tế có sự khác nhau. Khu vực ngoài Nhà nước có tỉ trọng cao nhất (48,2%), tiếp đến là khu vực Nhà nước (31,9%) và chiếm tỉ trọng thấp nhất là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (19,9%).

Sự chuyển dịch các thành phần kinh tế ở nước ta phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập nền kinh tế của đất nước.

Bài tập 5: Cho bảng số liệu sau:

DÂN SỐ NƯỚC TA PHÂN THEO THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN,
GIAI ĐOẠN 2010 - 2018 (Đơn vị: Nghìn người)

Năm	2010	2012	2014	2016	2018
Thành thị	26.460,50	28.274,90	30.272,70	31.397,00	32.636,90
Nông thôn	60.606,80	60.928,00	60.931,10	61.853,70	62.748,30
Tổng	87.067,30	89.202,90	91.203,80	93.250,70	95.385,20

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn ở nước ta, giai đoạn 2010 - 2018?

b) Nhận xét và giải thích.

Hướng dẫn trả lời

a) Vẽ biểu đồ

* Xử lý số liệu

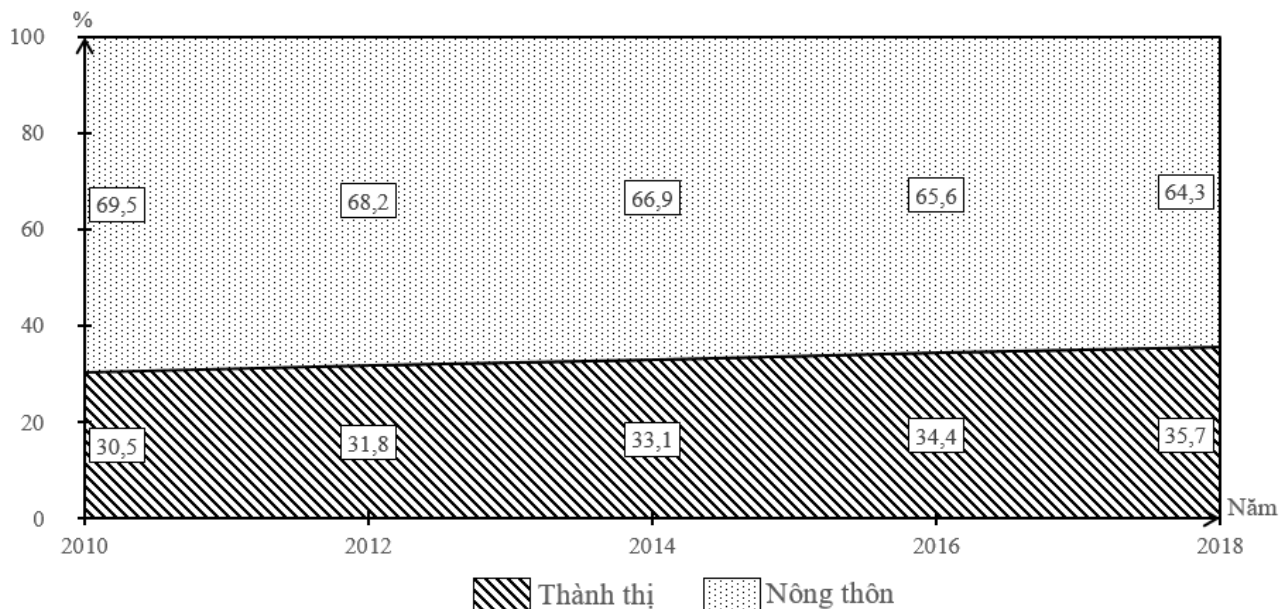
- Công thức: Tỷ trọng từng dân số = Dân số từng loại / Tổng dân số x 100%.
- Áp dụng công thức, ta tính được bảng số liệu sau:

CƠ CẤU DÂN SỐ NƯỚC TA PHÂN THEO THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN,
GIAI ĐOẠN 2010 - 2018 (Đơn vị: %)

Năm	2010	2012	2014	2016	2018
Thành thị	30,5	31,8	33,1	34,4	35,7
Nông thôn	69,5	68,2	66,9	65,6	64,3
Tổng	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0

* Vẽ biểu đồ

VIB



CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU DÂN SỐ PHÂN THEO THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2018

b) Nhận xét và giải thích

* Nhận xét

- Dân số thành thị và nông thôn có sự thay đổi theo các năm. Tỉ trọng dân nông thôn luôn lớn hơn dân thành thị (2018: 64,3% so với 35,7%).

- Dân số thành thị tăng thêm 6176,4 nghìn người; dân số nông thôn tăng thêm 2141,5 nghìn người. Dân số thành thị tăng nhanh hơn dân số nông thôn (123,3% so với 103,5%).

- Tỉ trọng dân thành thị và nông thôn có sự chuyển dịch:

+ Dân thành thị tăng liên tục và tăng thêm 5,2%.

+ Dân nông thôn giảm liên tục và giảm đi 5,2%.

* Giải thích

- Dân cư nước ta tăng là do quy mô dân số nước ta lớn, số người trong độ tuổi sinh đẻ còn nhiều.

- Dân số thành thị tăng nhanh hơn dân nông thôn là do quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nhiều lao động từ nông thôn di cư vào các khu vực thành thị tìm việc làm, đặc biệt là các đô thị lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương,...

- Dân số nông thôn luôn nhiều hơn dân thành thị nhưng tỉ trọng dân nông thôn giảm là do dân nông thôn tăng chậm hơn dân thành thị và một phần lớn dân nông thôn di chuyển vào thành thị.

C. MỘT SỐ BÀI TẬP TỰ LUYỆN**Bài tập 1:** Cho bảng số liệu sau:**CƠ CẤU DÂN SỐ THEO ĐỘ TUỔI CỦA NHẬT BẢN, GIAI ĐOẠN 1970 - 2025**

Nhóm tuổi \ Năm	1970	1990	2005	2015	2025 (dự báo)
Dưới 15 tuổi (%)	35,4	23,9	15,3	13,9	11,7
Từ 15-64 tuổi (%)	59,6	69,0	69,0	66,9	60,1
65 tuổi trở lên (%)	5,0	7,1	15,7	19,2	28,2
Số dân (triệu người)	83,0	104,0	126,0	127,7	117,0

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu dân số theo độ tuổi của Nhật Bản, giai đoạn 1970 - 2025?

b) Nhận xét về xu hướng biến động cơ cấu dân số theo độ tuổi của Nhật Bản và phân tích tác động của nó đến sự phát triển kinh tế - xã hội?

Bài tập 2: Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA PHÂN THEO NHÓM HÀNG CỦA NƯỚC TA,
GIAI ĐOẠN 2010 - 2018 (Đơn vị: Triệu USD)

Năm	2010	2015	2016	2018
Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản	22402,9	73519,7	81538,2	122383,9
Hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp	33336,9	64816,4	70523,7	90750,0
Hàng nông - lâm - thủy sản	16460,3	23676,3	24513,9	30557,6

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa phân theo nhóm hàng của nước ta, giai đoạn 2010 - 2018?

b) Nhận xét và giải thích về giá trị xuất khẩu hàng hóa phân theo nhóm hàng của nước ta, giai đoạn 2010 - 2018?

Bài tập 3: Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CỦA NƯỚC TA PHÂN THEO NGÀNH,
GIAI ĐOẠN 2000 - 2016 (Đơn vị: Tỷ đồng)

Năm	2000	2005	2010	2016
Tổng số	129087,9	183213,6	540162,8	623220,0
Trồng trọt	101043,7	134754,5	396733,6	456775,7
Chăn nuôi	24907,6	45096,8	135137,2	156796,1
Dịch vụ nông nghiệp	3136,6	3362,3	8292,0	9648,2

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ở nước ta phân theo ngành, giai đoạn 2000 - 2016?

b) Nhận xét và giải thích sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ở nước ta phân theo ngành, giai đoạn 2000 - 2016?

Bài tập 4: Cho bảng số liệu sau:

**CƠ CẤU SẢN LƯỢNG ĐIỆN PHÂN THEO NGUỒN CỦA NƯỚC TA,
GIAI ĐOẠN 1990 - 2016 (Đơn vị: %)**

Nguồn	1990	1995	2005	2010	2016
Thủy điện	72,3	53,8	38,3	30,1	32,4
Nhiệt điện từ than	20,0	22,0	29,4	24,2	19,1
Nhiệt điện từ điêzen, khí	7,7	24,2	32,3	45,6	48,5
Tổng cộng	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng điện phân theo nguồn của nước ta, giai đoạn 1990 - 2016?

b) Nhận xét và giải thích biểu đồ đã vẽ.

Bài tập 5: Cho bảng số liệu sau:

**CƠ CẤU LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA NƯỚC TA,
GIAI ĐOẠN 2000 - 2016 (Đơn vị: %)**

Năm	2000	2005	2010	2016
Khu vực kinh tế				
Nông - Lâm - ngư nghiệp	65,1	57,3	49,5	46,3
Công nghiệp - xây dựng	13,1	18,2	20,9	21,3
Dịch vụ	21,8	24,5	29,6	32,4
Tổng số	100,0	100,0	100,0	100,0

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu lao động có việc làm phân theo khu vực kinh tế của nước ta, trong giai đoạn 2000 - 2016?

b) Nhận xét biểu đồ đã vẽ. Giải thích tại sao lao động trong ngành dịch vụ ngày càng tăng lên?

Bài tập 6: Cho bảng số liệu sau:

DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÂY LƯƠNG THỰC NƯỚC TA,
 GIAI ĐOẠN 1990 - 2016 (Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Tổng diện tích	Lúa	Ngô	Cây lương thực khác
1990	6 476,9	6 042,8	431,8	2,3
2000	8 399,1	7 666,3	730,2	2,6
2010	8 615,9	7 489,4	1 125,7	0,8
2016	8 947,9	7 790,4	1 152,4	5,1

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu diện tích gieo trồng cây lương thực phân theo các loại cây trồng nước ta, giai đoạn 1990 - 2016?

b) Nhận xét và giải thích biểu đồ đã vẽ.

Bài tập 7: Cho bảng số liệu sau:

CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NƯỚC TA,
 GIAI ĐOẠN 1990 - 2013 (Đơn vị: %)

Năm	1990	1995	1998	2005	2013
Nông - lâm - ngư nghiệp	38,7	27,2	25,8	21	18,4
Công nghiệp - xây dựng	22,7	28,8	32,5	41	38,3
Dịch vụ	38,6	44	41,7	38	43,3

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta, giai đoạn 1990 - 2013?

b) Nhận xét và giải thích sự chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta, giai đoạn 1990 - 2013?

Bài tập 8: Cho bảng số liệu sau:

DIỆN TÍCH CÂY TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY Ở NƯỚC TA,
GIAI ĐOẠN 2000 - 2016 (Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Tổng số	Cây hàng năm		Cây lâu năm	
		Tổng	Trong đó: Lúa	Tổng	Trong đó: Cây công nghiệp
2000	12 644	10 540	7 666	2 104	1 451
2005	13 287	10 819	7 329	2 468	1 634
2010	14 061	11 214	7 489	2 847	2 011
2016	14 809	11 665	7 816	3 144	2 134

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu diện tích cây trồng phân theo nhóm cây ở nước ta, giai đoạn 2000 - 2016?

b) Nhận xét và giải thích diện tích cây trồng phân theo nhóm cây ở nước ta giai đoạn 2000 - 2016?

Bài tập 9: Cho bảng số liệu sau:

VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TOÀN XÃ HỘI THỰC HIỆN PHÂN THEO
THÀNH PHẦN KINH TẾ (Đơn vị: Tỷ đồng)

Năm	2005	2008	2010	2014	2018
Tổng	343 135	616 735	830 278	1 220 704	1 856 606
Kinh tế Nhà nước	161 635	209 031	316 285	486 804	619 106
Kinh tế ngoài nhà nước	130 398	217 034	299 487	468 500	803 300
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	51 102	190 670	214 506	265 400	434 200

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện sự thay đổi cơ cấu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2005 - 2018?

b) Nhận xét và giải thích sự chuyển dịch cơ cấu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện phân theo thành phần kinh tế của nước ta?

Bài tập 10: Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 - 2015 (Đơn vị: Nghìn tấn)

Năm	Tổng số	Chia ra	
		Khai thác	Nuôi trồng
2005	3.466,8	1.987,9	1.478,9
2010	5.142,7	2.414,4	2.728,3
2013	6.019,7	2.803,8	3.215,9
2015	6.549,7	3.036,4	3.513,3

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu sản lượng thủy sản nước ta, giai đoạn 2005 - 2015?

b) Nhận xét sự thay đổi cơ cấu sản lượng thủy sản nước ta. Giải thích tại sao sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn sản lượng thủy sản khai thác?